TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

Anh Nguyễn Văn P, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
Chị Trần Thị Hoài T, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hoài T đều thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 02/9/2009. Hai bên thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh P có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng, từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi); chị T chấp nhận sự tự nguyện đó của anh P. Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn theo pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hoài T đều thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hoài T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh P phải chịu án phí tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đồng. Hai bên thỏa thuận anh P chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho chị T.

Số tiền án phí anh P phải nộp được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001068, ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo